

Số: /KH - UBND

Xuân Hồng, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025.

Thực hiện Công văn số 4474/UBND-KTHT ngày 26/12/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân về việc triển khai, thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ;

UBND xã Xuân Hồng xây dựng kế hoạch thực hiện thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức rà soát xác định chính xác hộ gia đình được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo quy định tại Điều 102 Nghị định 131/2021/NĐ-CP và Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu

Việc khảo sát, rà soát hộ gia đình cần được hỗ trợ phải đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, công khai, dân chủ; đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và sự tham gia của người dân; tiến độ rà soát phải đảm bảo theo Kế hoạch.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng áp dụng, xác định đối tượng ưu tiên

1.1. Đối tượng áp dụng:

- Hộ gia đình theo quy định tại Khoản 1 Điều 99 Nghị định 131/NĐ-CP gồm người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ (có phụ lục chi tiết kèm theo)

- Hiện đang ở và có hộ khẩu thường trú tại nhà ở là nhà tạm hoặc nhà bị hư hỏng nặng (kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách trước đây; trừ những hộ gia đình đã được hỗ trợ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở).

1.2. Đối tượng được hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- Hộ gia đình người có công mà nhà ở có nguy cơ sập đổ, không an toàn khi sử dụng.

- Hộ gia đình mà người có công cao tuổi.

- Hộ gia đình người có công là dân tộc thiểu số.

- Hộ gia đình người có công có hoàn cảnh khó khăn.

- Hộ gia đình người có công thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai

2. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ đối với trường hợp xây mới nhà ở

- Hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa nhà ở.

3. Nguồn vốn thực hiện:

- Ngân sách Nhà nước, gồm: Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ nguồn vốn chi thường xuyên và nguồn vốn ngân sách địa phương hỗ trợ đối ứng.

- Ngoài nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước, tùy tình hình điều kiện thực tế, các địa phương có thể huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (ngân sách địa phương, xã hội hóa, dòng họ,...) và đóng góp của hộ gia đình được hỗ trợ để nâng cao mức hỗ trợ.

4. Yêu cầu về chất lượng nhà ở:

- Giới thiệu cho các hộ gia đình tham khảo các mẫu nhà ở điển hình (do Sở Xây dựng nghiên cứu, thiết kế), nghiên cứu áp dụng xây dựng nhà ở phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng hộ.

- Đối với trường hợp nhà ở phải phá dỡ để xây dựng lại thì sau khi được hỗ trợ, nhà ở mới được xây dựng phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30 m²; trường hợp hộ độc thân thì diện tích xây dựng nhà ở nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 24m². Nhà ở xây dựng mới phải đảm bảo “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng), độ bền tối thiểu 20 năm.

- Đối với trường hợp nhà ở phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở thì sau khi sửa chữa phải bảo đảm tiêu chuẩn “2 cứng” (khung - tường cứng, mái cứng), có tuổi thọ từ 10 năm trở lên, nhưng không yêu cầu phải đúng tiêu chuẩn về diện tích sử dụng theo quy định nêu trên.

5. Quy trình, tiến độ rà soát

5.1. Công tác chuẩn bị

- Thành lập Ban chỉ đạo cấp xã;

- Thành lập Tổ rà soát tại các thôn gồm: Trưởng thôn là tổ trưởng; thành viên gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng ban công tác mặt trận, Chi hội trưởng hội Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh, người cao tuổi và Bí thư Chi đoàn.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch đến thành viên Ban chỉ đạo xã và các thôn.

- Lập danh sách đối tượng thuộc diện rà soát.

5.2. Tiến hành các quy trình rà soát

Bước 1: Lập danh sách đối tượng rà soát gồm: Người có công với các mạng và thân nhân liệt sĩ hiện đang ở và có hộ khẩu thường trú tại nhà ở là nhà tạm hoặc nhà bị hư hỏng nặng.

Bước 2: Họp triển khai nội dung chính sách đến các đối tượng thuộc đối tượng rà soát.

Thành viên Tổ rà soát các thôn họp triển khai cụ thể quy định về đối tượng, mức hỗ trợ và thời gian thực hiện đến đối tượng là người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ. Để các hộ đăng ký, đề nghị hỗ trợ.

Bước 3: Tổ chức kiểm tra, đánh giá công trình nhà ở của những hộ đề nghị hỗ trợ

Theo danh sách các hộ đăng ký đề nghị hỗ trợ, Tổ rà soát thôn với sự tham gia của cán bộ chỉ đạo, công chức phụ trách thôn kiểm tra, đánh giá tình trạng nhà ở của các hộ đăng ký.

Hộ gia đình thuộc đối tượng quy định có công trình nhà ở là nhà tạm hoặc nhà bị hư hỏng nặng làm đơn đề nghị hỗ trợ về nhà ở (theo mẫu 01 gửi kèm).

Bước 4: Tổ chức họp, đề xuất danh sách hộ gia đình cần được hỗ trợ

- *Thành phần cuộc họp:* Đảng ủy viên phụ trách vòng 2, cán bộ công chức được phân công phụ trách thôn; Thành viên tổ rà soát; Trưởng thôn (Chủ trì họp); Bí thư chi bộ; Tổ viên tổ Bảo vệ an ninh trật tự; Chi hội trưởng các chi hội: Hội phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh; Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện các hộ gia đình trong danh sách rà soát; **(Phải lập danh sách những người tham gia hội nghị và có chữ ký xác nhận của người tham gia hội nghị)**

- *Nội dung cuộc họp:* Thông báo kết quả đăng ký, kết quả kiểm tra của Tổ rà soát, danh sách các hộ gia đình đã được Tổ rà soát phân loại theo đối tượng, thứ tự ưu tiên để hội nghị thống nhất kết quả.

Hộ được đưa vào danh sách đề nghị hỗ trợ phải được trên 50% số người tham dự cuộc họp đồng ý.

- *Kết quả cuộc họp:* Được lập thành biên bản, kèm danh sách các hộ thuộc diện đề nghị hỗ trợ đã được điều chỉnh theo kết quả hội nghị; biên bản được lập thành 02 bản (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi UBND cấp xã), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp, và đại diện của các hộ dân.

Bước 5. Niêm yết, thông báo công khai danh sách các hộ thuộc diện đề nghị hỗ trợ.

a, UBND cấp xã niêm yết công khai danh sách các hộ gia đình thuộc diện đề nghị hỗ trợ tại nhà văn hóa thôn và trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã và thôn; công khai trên trang thông tin điện tử của xã, thời gian 03 ngày.

- Trong thời gian niêm yết công khai, trường hợp nếu có khiếu nại của người dân thì UBND cấp xã tổ chức phúc tra ngay và thông báo, niêm yết kết quả phúc tra như trên *(nếu kết quả phúc tra đúng như khiếu nại của người dân)*.

b, Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), UBND cấp xã tổng hợp danh sách hộ thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở gửi về UBND cấp huyện.

6. Tiến độ thực hiện rà soát

6.1. Đối với UBND cấp xã: Tổ chức triển khai kế hoạch: Ngày 30/12/2024
Niêm yết công khai: từ ngày 06/01/2025 đến hết ngày 08/01/2025 (Trong vòng 3 ngày)

6.2. Đối với thôn: Thời gian triển khai, thực hiện rà soát:

Từ ngày 30/12/2024 đến ngày 5/01/2025.

+ Họp triển khai đến các đối tượng: Từ ngày 31/12/2024 đến ngày 01/01/2025.

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá thực trạng nhà ở của các hộ đăng ký: Ngày 02/01/2025 đến ngày 03/01/2025.

+ Tổ chức họp bình xét, đề xuất danh sách: Ngày 04/01/2025.

+ Nộp hồ sơ về ủy ban nhân dân xã: Chậm nhất 10 giờ ngày 05/01/2025 (Hình ảnh thực trạng nhà ở, biên bản họp, danh sách đề nghị, đơn đề nghị của các hộ)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận địa chính - xây dựng

- Tham mưu cho UBND xã xây dựng, triển khai Kế hoạch.
- Tham mưu cho UBND xã thành lập Tổ rà soát các thôn, Tổ thẩm định kết quả rà soát của các thôn.
- Tham mưu cho UBND xã báo cáo: UBND huyện về kết quả thực hiện rà soát theo quy định.
- Thực hiện báo cáo định kỳ và Lưu trữ hồ sơ liên quan.

2. Bộ phận chính sách - xã hội

- Cung cấp danh sách đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ cho các thôn thực hiện rà soát.
- Phối hợp với bộ phận địa chính hướng dẫn các thôn thực hiện quy trình rà soát đảm bảo quy định.
- Trên cơ sở danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ đã được các thôn rà soát báo cáo thực hiện kiểm tra, đối chiếu, xác nhận đối tượng đảm bảo đúng đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, Điều 99 Nghị định 131/2021/NĐ-CP.

3. Bộ phận văn hóa xã hội

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
- Công khai kết quả rà soát.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên và nhân dân các nội dung của Kế hoạch; tăng cường công tác giám sát với việc rà soát, bình xét, thẩm định danh sách hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn.

5. Các đơn vị thôn

Tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các bước quy trình tổ chức rà soát, bình xét các hộ gia đình thuộc đối tượng hỗ trợ đảm bảo khách quan, công bằng, đúng, đủ, không bỏ sót đối tượng, đảm bảo thời gian theo Kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn xã Xuân Hồng. Đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo, tổ rà soát thôn khẩn trương chỉ đạo, triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu, thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- MTTQ và Đoàn thể (ph/h);
- Thành viên BCD xã (thực hiện);
- Tổ rà soát thôn (thực hiện);
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Hà

Hộ gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 99 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, gồm 12 đối tượng, trong đó:

(1) 11 đối tượng quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m tại khoản 1

- a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- d) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- đ) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- e) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- g) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh;
- h) Bệnh binh;
- i) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- k) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;
- l) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;
- m) Người có công giúp đỡ cách mạng.

(2) Thân nhân liệt sĩ